

Bản án số: 25/2023/HS-ST
Ngày 16 – 02 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Lệ Chi;

2. Ông Bùi Thế Duy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 393/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Trương Quý H, sinh năm 1989 tại tỉnh N; Hộ khẩu thường trú: Khu phố A, Phường V, Thành phố P, Tỉnh N. Chỗ ở: đường N, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1970; bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị Hải Đ sinh năm 1989, có 01 con sinh năm 2014; bị cáo có 01 em ruột sinh năm 1992. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/8/2022, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Đinh Thị Hoàng C, sinh năm 1998; địa chỉ: đường N, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh B. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Hoàng Thanh N, sinh năm 1965; địa chỉ: đường N, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh B. Có mặt.

2. Công ty TNHH MTV TM-DV&XD M; địa chỉ: khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn G - Chức vụ: Chủ tịch công ty. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10/2020, Trương Quý H là cộng tác viên kinh doanh cho Công ty TNHH MTV TM-DV&XD M có địa chỉ tại khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh B do ông Trần Văn G là người đại diện theo pháp luật. Nhiệm vụ của H là tìm kiếm khách hàng, thiết kế, tư vấn cho khách hàng, báo giá, triển khai thi công các mặt hàng nhôm kính, nội thất và được hưởng hoa hồng từ công ty.

Bà Hoàng Thanh N đang xây dựng một căn nhà có địa chỉ tại đường N, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh B và có nhu cầu lắp đặt cửa nhôm, kính. Đầu tháng 6/2021, Trương Quý H đến gặp bà Đinh Thị Hoàng C (là con gái của bà N) và giới thiệu là nhân viên Công ty TNHH TMDV& XD M để mời chào ký kết hợp đồng thi công nhôm kính. Đến khoảng đầu tháng 10/2021, bà N gọi điện cho H báo qua công trình để thảo luận nội dung hợp đồng. Cũng trong thời gian này, H có tham gia đánh bạc trên mạng internet bị thua lỗ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà N.

Lúc này, H soạn một hợp đồng kinh tế số 10 đề ngày 09/10/2021 và đưa cho ông Trần Văn G xem nội dung, giá cả thì ông G đồng ý rồi ký tên đóng dấu của Công ty TNHH MTV TM-DV & XD M vào hợp đồng. Cùng ngày, H mang hợp đồng kinh tế đến địa chỉ đường N, khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh B gặp bà C và bà N. Bà C và bà N xem và cả hai đồng ý mức giá ghi trong hợp đồng thi công lắp đặt với số tiền 91.518.500 đồng và các điều khoản của hợp đồng bao gồm điều khoản thanh toán theo quy định. Theo nội dung trong hợp đồng, bà N phải chuyển trước cho Công ty TNHH MTV TM-DV & XD M 30% tiền cọc trên tổng số tiền ký hợp đồng, tương đương với số tiền là 25.000.000 đồng. Sau đó, bà N ký tên vào Hợp đồng. Lúc này, H dùng bút bi xanh đề lên 07 số cuối của số tài khoản ngân hàng Vietcombank 0071002706974 ghi trong hợp đồng (là số tài khoản ngân hàng của anh Trần Văn G) thành số tài khoản của H là **0071005053565** và yêu cầu bà C chuyển khoản vào số tài khoản này. Sau đó H đưa hợp đồng cho bà C và bà N rồi ra về. Sau khi ký kết hợp đồng, bà N giao lại việc thi công cho bà C để đứng ra liên hệ, trao đổi với H. Ngày 12/10/2021, H nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho bà C để yêu cầu bà C chuyển khoản vào số tài khoản 0071005053565 mang tên Trương Quý H để đặt cọc hợp đồng. Bà C đồng ý và đã chuyển khoản thành công số tiền 25.000.000 đồng vào số tài khoản trên. Ngày 13/10/2021, H tiếp tục yêu cầu bà C chuyển khoản thêm 10.000.000 đồng. Lúc này, bà C đã chuyển khoản vào số tài khoản 0071005053565 mang

tên Trương Quý H số tiền 10.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền từ bà C, H ngừng liên lạc với bà C và chiếm đoạt số tiền 35.000.000 đồng. Đầu tháng 11/2021, H bỏ việc tại Công ty TNHH MTV TM-DV & XD M. Ngày 09 tháng 11 năm 2021, bà C đến Công ty TNHH TMDV& XD M để gặp ông G thì biết được sau khi H ký kết hợp đồng với bà C và bà N thì H không đưa hợp đồng về cho ông G nên ông G không biết việc H nhận tiền của bà C. Ngày 18/11/2021, bà C đến Công an phường Tân Đông Hiệp trình báo sự việc. Công an phường Tân Đông Hiệp lập hồ sơ và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp nhận xử lý.

*Kết luận giám định số 32 ngày 21/01/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

Hình dấu tròn có nội dung “*M.S.D.N:3701538391-C.T.T.N.H.H*TP. DĨ AN – T. BÌNH DƯƠNG- CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG M” trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên các tài liệu mẫu (kí hiệu M4 và M5) do cùng một con dấu đóng ra.

Để có cơ sở kết luận chữ ký, chữ viết họ tên “Trần Văn G” trên tài liệu cần giám định, Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thu mẫu chữ ký, chữ viết có sẵn của Trần Văn G số lượng không hạn chế và gửi hồ sơ để giám định.

* Kết luận giám định bổ sung số 138 ngày 08/4/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

Chữ ký và chữ viết họ tên “Trần Văn G” trên hợp đồng kinh tế số 10 đề ngày 09/10/2021 so với chữ ký và chữ viết của Trần Văn G trên các tài liệu mẫu do cùng một người ký và viết ra.

Có dấu vết sửa chữa số “5053565” tại dòng 17 trang 1 trên tài liệu cần giám định. Nội dung nguyên thủy trước khi bị sửa chữa xác định được “2706974”.

Tại Bản Cáo trạng số 16/CT-VKS.DA ngày 22/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trương Quý H về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Quý H và đề nghị:

- Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trương Quý H từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại bà Đinh Thị Hoàng C yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) đã chiếm đoạt, bị cáo đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: Đối với Hợp đồng kinh tế số 10-HĐKT/MTG/BD-20210910 đề ngày 09/10/2021 đề nghị tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với hành vi đánh bạc qua mạng của Trương Quý H do chưa xác định được H đánh bạc với ai và số tiền đánh bạc là bao nhiêu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An không đề nghị xử lý trong vụ án mà sẽ tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị hại Đinh Thị Hoàng C trình bày: Về mặt dân sự: Yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã chiếm đoạt là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng). Về mặt hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Bà Hoàng Thanh N trình bày: Thống nhất với trình bày của bị cáo, bị hại. Bà N xác định không có ý kiến, yêu cầu gì trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Công ty TNHH MTV TM-DV&XD M do ông Trần Văn G đại diện trình bày: Thống nhất với trình bày của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà N. Ông G xác định Công ty TNHH MTV TM-DV&XD M không có ý kiến, yêu cầu gì trong vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Quý H không tranh luận với Bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát; bị cáo đồng ý trả lại cho bị hại Đinh Thị Hoàng C số tiền đã chiếm đoạt 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng); ngoài ra bị cáo không bổ sung gì thêm; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện cải tạo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm Sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và các đương sự khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Trương Quý H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Trương Quý H có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, sửa số tài khoản 0071002706974 là số tài khoản ngân hàng của ông Trần Văn G – Chủ tịch Công ty TNHH TMDV& XD M trong hợp đồng kinh tế số 10-HĐKT/MTG/BD-20210910 đề ngày 09/10/2021 thành số tài khoản của H là **0071005053565**, trên cơ sở đó lừa đảo chiếm đoạt của bà Đinh Thị Hoàng C số tiền tổng cộng là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) bằng cách yêu cầu bà Đinh Thị Hoàng C chuyển vào tài khoản nêu trên của H số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) trong ngày 12/10/2021 và số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) trong ngày 13/10/2021.

Như vậy, hành vi của Trương Quý H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi chiếm đoạt số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) của bà Đinh Thị Hoàng C là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của bà Đinh Thị Hoàng C 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) vào ngày 12/10/2021 và số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) vào ngày 13/10/2021 là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Trương Quý H có nhân thân tốt thể hiện qua việc không có tiền án, tiền sự.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy cần phải cách ly bị cáo Trương Quý H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Đinh Thị Hoàng C yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) là tiền đã chiếm đoạt của bị hại; bị cáo đồng ý trả lại số tiền trên cho bị hại Đinh Thị Hoàng C nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với Hợp đồng kinh tế số 10-HĐKT/MTG/BD-20210910 đề ngày 09/10/2021, căn cứ Điều 105 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[9] Đối với hành vi đánh bạc qua mạng của Trương Quý H do chưa xác định được H đánh bạc với ai và số tiền đánh bạc là bao nhiêu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, loại hình phạt, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; đồng thời bị cáo có nghĩa vụ bồi thường nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 468, 584, 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 19/9/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Điều 105 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trương Quý H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Quý H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 30/8/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trương Quý H trả lại cho bị hại Đinh Thị Hoàng C số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bị cáo Trương Quý H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- PV 06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- PC 10 - Công an tỉnh Bình Dương;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hải Nam

